

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 05/2025

Mục 6000														Mục 6100											Các khoản thu									
ST T	Họ và tên	Hệ số	Số tiền	Chức vụ		Khu vực	PC khác		Lầu n		PC TNVH		Ưu đãi 35%	TN nghề		Biên giới	Tổng lương			10.5% LC	10.5% LC	10.5% TN, VK	Tổng thu											
				Hệ số	Số tiền		Hệ số	Số tiền	Hệ số	Số tiền	Hệ số	Số tiền		16	17		18																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9					12	13	14	15				19	20	21	22											
1	Trần Tuấn Đạt	5,36	12,542,400	0,35	819,000	1,170,000							4,676,490	24%	3,206,736	4,008,420	26,423,046		1,316,952	85,995	336,707	24,683,392												
2	Nguyễn Thị Phương	5,70	13,338,000		0	1,170,000					0		4,668,300	32%	4,268,160	4,001,400	27,445,860		1,400,490	0	448,157	25,597,213												
3	Nguyễn Việt Anh	5,36	12,542,400	0,20	468,000	1,170,000					0		4,553,640	28%	3,642,912	3,903,120	26,260,072		1,316,952	49,140	382,506	24,531,474												
4	Trịnh Thị Hào	5,70	13,338,000		0	1,170,000					0		4,668,300	29%	3,868,020	4,001,400	27,045,720		1,400,490	0	406,142	25,239,088												
5	Dương Minh Hòa	5,36	12,542,400	0,20	468,000	1,170,000					0		4,553,640	28%	3,642,912	3,903,120	26,260,072		1,316,952	49,140	382,506	24,531,474												
6	Bùi Thị Phương	5,02	11,746,800	0,20	468,000	1,170,000							4,275,180	23%	2,809,404	3,664,440	24,133,824		1,233,414	49,140	294,987	22,556,283												
7	Lê Mai Hương	4,68	10,951,200		0	1,170,000							3,832,920	21%	2,299,752	3,285,360	21,539,232		1,149,876	0	241,474	20,147,882												
8	Quảng Thị Phương	4,68	10,951,200		0	1,170,000							3,832,920	20%	2,190,240	3,285,360	21,429,720		1,149,876	0	229,975	20,049,869												
9	Phạm Nguyệt Nga	5,02	11,746,800	0,15	351,000	1,170,000							4,234,230	21%	2,540,538	3,629,340	23,671,908		1,233,414	36,855	266,756	22,134,883												
10	Hoàng Thị Hà	4,68	10,951,200		0	1,170,000							3,832,920	20%	2,190,240	3,285,360	21,429,720		1,149,876	0	229,975	20,049,869												
11	Trần Thị Thoa	4,68	10,951,200		0	1,170,000							3,832,920	21%	2,299,752	3,285,360	21,539,232		1,149,876	0	241,474	20,147,882												
12	Lê Thị Hồng	5,02	11,746,800	0,25	585,000	1,170,000							4,316,130	21%	2,589,678	3,699,540	24,107,148		1,233,414	61,425	271,916	22,540,393												
13	Đào Thị Phương	4,34	10,155,600		0	1,170,000	0,2	468,000					3,554,460	18%	1,828,008	3,046,680	20,222,748		1,066,338	0	191,941	18,964,469												
14	Trần Đức Minh	4,34	10,155,600		0	1,170,000							3,554,460	19%	1,929,564	3,046,680	19,856,304		1,066,338	0	202,604	18,587,362												
15	Nguyễn Văn Hiện	4,34	10,155,600		0	1,170,000							3,554,460	20%	2,031,120	3,046,680	19,967,860		1,066,338	0	213,268	18,678,254												
16	Lương T Thu Hạnh	4,68	10,951,200		0	1,170,000							3,832,920	21%	2,299,752	3,285,360	21,539,232		1,149,876	0	241,474	20,147,882												
17	Nguyễn Thị Mai	4,34	10,155,600		0	1,170,000							3,554,460	18%	1,828,008	3,046,680	19,754,748		1,066,338	0	191,941	18,496,469												
18	Nguyễn Thị Sơn	4,00	9,360,000	0,15	351,000	1,170,000							3,398,850	16%	1,553,760	2,913,300	18,746,910		982,800	36,855	163,145	17,564,110												
19	Lê Tuấn Anh	4,00	9,360,000		0	1,170,000							3,276,000	18%	1,684,800	2,808,000	18,298,800		982,800	0	176,904	17,139,096												
20	Lô Thị Thảo	4,00	9,360,000		0	1,170,000							3,276,000	14%	1,310,400	2,808,000	17,924,400		982,800	0	137,592	16,804,008												
21	Nông T Hồng Hạnh	4,00	9,360,000	0,25	585,000	1,170,000							3,480,750	15%	1,491,750	2,983,500	19,071,000		982,800	61,425	156,634	17,870,141												
22	Phùng Thị Nga	3,66	8,564,400	0,20	468,000	1,170,000										2,709,720	12,912,120		899,262	49,140	0	11,963,718												
	Cộng	102,96	240,926,400	1,95	4,563,000	25,740,000	0,2	468,000			0	82,759,950	447%	51,505,506		73,646,820	479,609,676		25,297,272	479,115	5,408,078	448,425,211												
23	Lô Văn Phương Út		3,650,500		0						0	82,759,950	447%	51,505,506		73,646,820	3,650,500		383,303			3,267,198												
	Tổng cộng	102,96	244,576,900	1,95	4,563,000	25,740,000	0,2	468,000			0	82,759,950	447%	51,505,506		73,646,820	483,267,176		25,680,575	479,115	5,408,078	451,692,408												